

FORT WORTH 11-4-1998

Kính thưa Bà !

Tôi tên Lâm Quang Minh sinh 1938. H037-568, đã đặc trưng cũ tại Hoa Kỳ vào ngày 14.5.1996. Hiện ngụ tại:
TEXAS 76110

Kính xin Bà vui lòng căn thiệp để để lại cho
Hoa Kỳ để cho các con, và tôi được hưởng hưởng
phần tài sản cũ của Mẹ Lâm

Con trai: Lâm Quang Cường sinh 1968 Hồ chiếu
số 557/92

Con: Lê Thị Hằng sinh 1973 Hồ chiếu số 375837

Bà con: Lâm Nhật Linh - 15.8.1996

Đã đặc trưng lần 7-8. 1997. Bị kết.

Lý do: Tôn thờ không rõ ràng, bị tôn thờ ở
Việt Nam qua các lần, nên chủ động được
gia đình, cho nên không biết đặc trưng như các
hàng chính của Công Sản, nên có bà đau

Nay chính quyền Công Sản đã xác nhận rõ ràng
đặc trưng cho tôi.

Con trai: Lê Thị Hằng sinh 1969.

Con trai Minh: Lê Thị Hằng, sinh 1994

Hồ chiếu số: 416632, hiện ngụ: 531 139 khu phố
6, phường An Lạc, Minh Chánh - TP HCM.

Lê Thị Hằng: Minh là chồng của con tôi là
Lâm Thị Hằng - Hằng

Vào ngày 5-11-1997 gia đình Lâm Thị Hằng
Hằng được nhà nước gọi lên phòng dân, thủ
phủ dân cho biết những phần của Mẹ Lâm bị
tạm ngưng, chỉ cho Lâm Thị Hằng - Hằng 16.5.98
mã số, con chồng và con riêng của Minh để đi sau,
khi có lệnh mới của Mẹ Lâm

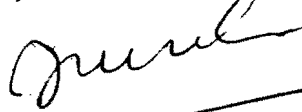
Nay chúng mình của McCain đã được
tại hoạt động.

Kính xin Bà An lòng can thiệp để
Sở Di Trú Hoa Kỳ để cho gia đình con
tôi nơi trên, đảm bảo sinh hoạt đoàn tụ
với gia đình chúng tôi.

Con gái tôi đang bị bệnh, rất là
đau khổ, khó khăn, bệnh tật, tạo nên
lệ nước mắt vì hoàn cảnh sống ở một
địa điểm rất là nghèo khổ, nên con tôi phải
phải tự mình ra sức một mình đi lo cho
chồng và gia đình con riêng của chồng.

Chánh kinh xin Bà An.

Kính hôn,



Hình kèm hồ sơ

17 Lâm Quang Minh
27 Hồ Chánh Minh

Lâm Quang Minh

JOINT VOLUNTARY AGENCY

U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY

9th FLOOR PANJABHUM BUILDING 1, 127 SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120, TEL. (662) 205-4000 EXT. ODP, FAX: (662) 287-2337

Date/Ngày: 26 JAN 96	File Number/Số hồ sơ: 2V 984875 477-566
----------------------	---

The recently-enacted "McCain Amendment" to the Foreign Operations Appropriations Act for Fiscal Year 1997 provides that the children of former Vietnamese reeducation center detainees are to be considered refugees of special humanitarian concern and may be eligible for resettlement in the US if they meet the following criteria:

1. They are the son or daughter of a national of Vietnam who:
 - a) was formerly interned in reeducation in Vietnam by the government of the Socialist Republic of Vietnam; AND
 - b) has been accepted for resettlement in the US as a refugee under the Orderly Departure Program (ODP) on or after April 1, 1995;
2. They are 21 years of age or older; AND
3. They were unmarried as of the date of their parent's approval for resettlement in the US under ODP.

ODP has reviewed your application and determined that you do not qualify for refugee consideration under the McCain Amendment for the reason(s) indicated below:

- ☐ The principal applicant was approved for refugee status prior to April 1, 1995. His family members are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant was approved as an immigrant, not as a refugee. His family members are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant withdrew his refugee application. He and his family members are therefore no longer eligible for refugee consideration and are not covered under the terms of the Amendment.
- ☒ ^{LENGUANG CUONG} The principal applicant's children were married at the time of the principal applicant's approval for resettlement in the US. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant was approved as a refugee under a category not covered by the Amendment.
- ☐ The principal applicant's children were denied at interview as their relationship to the principal applicant was not established. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ The principal applicant's children were denied at interview because they were not resident in the principal applicant's household. They are therefore not covered under the terms of the Amendment.
- ☐ Other: _____

**THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA**

Dear/Kính gửi LAM QUANG CUONG + family
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

IV# _____ / H37. JE8

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

- 3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

- 3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

- 3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

- 3d) ☒

Not justified under 4th & 5th Co. in Amendment.

Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viện Chức Sở Di Tru Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

7 AUG 1997

Date/Ngày

INS-1

Refugee/PIP denial (12/92)

SỔ DI TRÚ NHẬP CƯ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ dịnh kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng thuận trả tiền di chuyển và chẳng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

~~Độc lập - Tự do - Hạnh phúc~~

BAN SAO



ĐƠN XIN XÁC NHẬN GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Kính gửi Ủy Ban Nhân Dân Thị Trấn Cái Bè.

Tôi tên: Lâm Quang Cường sinh 1968 CMND số:

Vợ: Đỗ Thị Hằng sinh 1973 CMND số:

Hành cư ngụ: tại số 96 tổ 6 khu II Thị Trấn Cái Bè

Kính trình đối quý ông: Vào ngày 2-12-1995. Vợ chồng tôi có đến phòng Công An Thị Trấn Cái Bè để nộp đơn và Giấy khai xin đăng ký kết hôn với anh Sơn công an khu I. Chấp thuận cho vợ chồng chúng tôi và hơn 2 ngày liền nhận đơn xin xác nhận kết hôn. Sau 2 ngày vợ chồng tôi có đến nhưng không gặp anh Sơn, 4 ngày sau chúng tôi có đến công an Thị Trấn Cái Bè để nhận đơn xác nhận kết hôn nhưng cũng không gặp anh Sơn công an khu II, nên chúng tôi đành bỏ qua và về làm lễ cưới vào ngày 8-12-95. Do việc sinh sống khó khăn, cho đến tháng 7-1996 vợ chồng tôi đến phòng HỘ TỊCH HỘ KHẨU Ủy Ban Nhân Dân Thị Trấn Cái Bè trình bày rõ sự việc trên và xin nhận giấy chứng nhận kết hôn thì được cấp tại Ủy Ban Nhân Dân Thị Trấn Cái Bè.

Lời khai của tôi và chồng chúng tôi trên đây là sự thật. Có gì gian dối chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chồng
(ký tên)

Vợ
(ký tên)

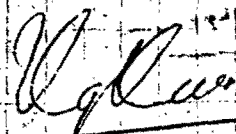
UBRD THỊ TRẤN CẢI BÈ
XÁC NHẬN

Qua đơn xin xác nhận kết hôn của
Sầm Quang Cường 10 Đô Thị Hùng, cư ngụ
tại khu 2. thị trấn Cải Bè - Cần Giương.

Tháng 12. 1995 cô 2 Ỗ 6 đến UBND thị
trấn Cải Bè, xin đăng ký kết hôn. Sau khi làm đủ
các thủ tục đăng ký. UBND TT Cải Bè. hẹn 2 Ỗ
15 ngày sau đến nhận giấy chứng nhận kết hôn.
nhưng cô 2 Ỗ không đến. UBND đó ghi vào sổ lưu
hồ tích. Nhưng do di dời phòng làm việc, nên thất lạc
mãi đến tháng 7/1996, 2 Ỗ đến xin nhận giấy
CNKH, nên hồ tích căn cứ vào sổ lưu cấp giấy CNKH
cho đúng sự theo mẫu mới.

Ngày 16 tháng 8 năm 1997.

CBRT





Lê Dươn

Nguyễn Trung Kiên

CHUYÊN, ngày 2 tháng 8 năm 1997

CHUNG NHẬN SẮT ĐAN CHÍNH

PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC SỐ 3

KINH TIỀN GIANG



ĐAM NHƯƠN NGUYỄN HÂN
CÓT CHỨNG VIỆN

6265



AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF: FORT WORTH

DATE FILED: June 5th 1998

SECTION I:

I am filing this Affidavit for the following persons(s)

located in Vietnam

(Country of asylum overseas)

Date of arrival in that country: 1968

<u>NAME AND A.K.A.</u> (underline family name)	<u>SEX</u>	<u>PLACE/DATE OF BIRTH</u> (If known)	<u>RELATION TO YOU</u>	<u>ADDRESS/LOCATION</u>
<u>AM Quang Cuong</u>	<u>M</u>	<u>Cai Be, Vietnam</u> <u>April 5th, 1968</u>	<u>Son</u>	<u>96 + 0 2, Thi Tran Cai</u> <u>Cai Be, Tinh Tiengim</u> <u>Vietnam</u>

The case number for this family is (if available): _____

SECTION II:

Name LAM, Minh Quang
and A.K.A. _____
Date of birth 12-31-38 Sex M
Place of birth Cai Be
Include country Vietnam
Current address _____
Phone number (Home) _____
(Work) _____
Country of first asylum U.S.A
Date you arrived in the U.S. 05-14-1996
Social Security Number _____
Agency through which you came to the United States _____

Alien Number (if applicable) 74514296

Your U.S. Immigration Status

(Check one)

() U.S. Citizen: Certificate # _____

(X) Permanent Resident

() Refugee

() Asylee

() Other (Please explain) _____

Your Original Case Number: _____

Catholic Charities

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relatives mentioned above prior to submitting this affidavit Yes X No _____
If yes, date submitted: _____ and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

The purpose of this Affidavit is to verify your relationship to refugees overseas. Failure to provide complete and accurate information may result in the admission of requested refugees to the U.S.. If the information is unknown to you, indicate "unknown". If anyone uses an alias, include it. If anyone is deceased or their present location is unknown, please indicate. Be sure to include all relatives as specified, anywhere in the world, living, deceased or missing. Use the space marked "Additions/Explanations" to explain any unusual relationships including adopted, half, or step relatives.

SECTION III:

	<u>NAME AND A.K.A</u>	<u>PLACE/DATE OF BIRTH(IF KNOWN)</u>	<u>PRESENT LOCATION/ADDRESS</u>
our father	LAM, AN VAN	Cai Be My Tho / 1916	Deceased
our mother	Bui, Duoc-Thi	Cai Be My Tho / 1917	Deceased
step-father			
step-mother			
Spouse	Le, Cang Thi	Hoi - Son Cai Lay / 12-31-1932	
Place(s)/Place(s) of Marriage(s) and/or Divorce(s)	1958 / Quan Cai Be My Tho. Vietnam.		

SECTION IV:

List ALL your Children (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted).

<u>NAME AND A/K/A</u>	<u>SEX</u>	<u>PLACE/DATE OF BIRTH(IF KNOWN)</u>	<u>PRESENT LOCATION/ADDRESS(IF KNOWN)</u>
m, Thanh Thanh	F	Cai Be My Tho / 1971	
m, Dat Quang	M	Cai Be My Tho / 1972	

SECTION V:

List ALL your Brothers or Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted).

<u>NAME AND A/K/A</u>	<u>SEX</u>	<u>PLACE/DATE OF BIRTH(IF KNOWN)</u>	<u>PRESENT LOCATION/ADDRESS(IF KNOWN)</u>
ng, Tam Thanh	M	Cai Be / 1940	Biên-Hòa Đông-Nai, Vietnam
ng, Cang Minh	M	Cai Be / 1945	California, USA
ng, Hong Tuyet	F	Cai Be / 1949	9 to 1, Khu 2 Cai Be My Tho Viet
m, Truc-Trung	M	Cai Be / 1951	9 to 1, Khu 2 Cai Be My Tho Vietnam

SECTION VI: ADDITIONS/EXPLANATIONS**SECTION VII: NOTARIZED SIGNATURE OF APPLICANT**

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

[Signature]
 our Signature

Stamp or Seal of Notary



TRINIDAD Z. ONDARZA
 MY COMMISSION EXPIRES
 December 17, 2000

Subscribed and sworn to me before this 12 day
 of JUNE, 1998

[Signature of Notary Public]
 Signature of Notary Public
 My commission expires: 12-17-00

SECTION VIII: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Lola Akinkugbe
 Print Name Legibly

[Signature]
 Signature

(Revised 5/92)

USE LEADS

RESIDENT ALIEN



152.25

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố TP Hồ Chí Minh
Huyện, Quận Trần Chánh
Xã, Phường _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số 03/1996
Số 474/ĐKTH

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ LÂM THỊ THANH THANH

Sinh ngày 1971

Quê quán Biển Giang

Nơi thường trú 96/6 - Khu 2 - Thị trấn
Bãi Bè - Biển Giang

Nghề nghiệp Cho may

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 310850346

Họ tên chồng VÕ THÀNH MINH

Sinh ngày 1969

Quê quán Biển Chàng

Nơi thường trú 53/139 Khu 6 - An Lạc -
Thị trấn Chánh - TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Cho tiền

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 022890908

Ngày 10 tháng 12 năm 1996

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 416632

ĐINH CƯ

Họ và tên / Full name

VŨ THANH MINH

Ngày sinh / Date of birth

07/8/1969

Nơi sinh / Place of birth

Tp Hồ Chí Minh

Chỗ ở / Domicile

Tp Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

15 AUG 2002

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại **Hồ Chí Minh** ngày **15** tháng **8** năm **1997**

Issued at **HỒ CHÍ MINH** ngày **15** tháng **8** năm **1997**



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Võ Gia Bảo

Ngày sinh *Date of birth*

28.01.1994

Nơi sinh *Place of birth*

Long An

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

3

BICHU REMARKS

THI THUC — VISAS

HAI HAI THUC THUC THUC
 12678 - All Minh
 01
 15 : 02, 1998
 15 : 08, 1998



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



SỔ HỘ KHẨU
GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ.....LÊ CÔNG VANG.....
Số nhà.....53/139.....
Đường phố, ấp.....6.....
Phường, xã, thị trấn.....AN LAC.....
Quận, Huyện.....BÌNH CHANH.....

SỐ.....160030524.....

NK3a

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý:

1- Sổ hộ khẩu do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan, đơn vị nào được tùy tiện sửa đổi mẫu.

2- Khi có sự thay đổi về nhân hộ khẩu trong hộ, thì chủ hộ hoặc người trong hộ phải đến cơ quan đăng ký hộ khẩu làm thủ tục theo qui định. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ý điều chỉnh sổ.

3- Nghiêm cấm làm giả, tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn, mua bán, đổi chác, thế chấp... v.v. sổ hộ khẩu.

4- Khi mất, hư hỏng sổ hộ khẩu, chủ hộ hoặc người trong hộ phải báo ngay cho Công an Phường, Xã, Thị trấn nơi thường trú biết.

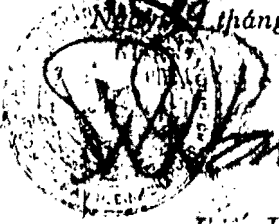
5- Chủ hộ hoặc người trong hộ có trách nhiệm xuất trình sổ hộ khẩu gia đình khi cán bộ có thẩm quyền kiểm tra.

NK 4 879308

CHỦ HỘ

1

Họ và tên..... LÊ CÔNG VÀNG
- Bí danh (Tên thường gọi).....
- Ngày tháng năm sinh..... 7/8/1946..... Nam/Nữ Nam
- Nơi sinh..... Cai Lậy - Tiền Giang
- Nguyên quán..... Cai Lậy - Tiền Giang
- Dân tộc..... Kinh..... Tôn giáo.....
- Nghề nghiệp..... Tài xế
- Nơi làm việc.....
- Giấy CMND số..... 020792542
- Ngày cấp..... 17/3/88..... Nơi cấp.....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú..... 30/1/86
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến..... Hố Lậy Thới

Quận 5
Ngày 19 tháng 11 năm 1995

Thích tại: Trần Văn

Chuyển đi ngày.....
Nơi chuyển đến.....
Lý do khác.....

160030524

- Họ và tên VÕ THÀNH MINH
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 7/8/1969 Nam, Nữ Nam
- Nơi sinh Cai Lậy - Tiền Giang
- Nguyên quán Cai Lậy - Tiền Giang
- Dân tộc Hinh Tôn giáo
- Nghề nghiệp Làm mướn
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số 022890908
- Ngày cấp 19/3/90 Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 30/1/86
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến Hà Tây, Thái

Quận 5

Ngày tháng 11 năm 1995



Thước kẻ: Trần Thành

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

160030524

- Họ và tên LƯU THỊ NGHIÃ
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 1/1/1949 Nam, Nữ Nữ
- Nơi sinh Thị xã Tân An - Long An
- Nguyên quán Thị xã Tân An - Long An
- Dân tộc Hinh Tôn giáo
- Nghề nghiệp Buôn bán đường dài
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số 300045863
- Ngày cấp 27/6/78 Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 15/4/94
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến Mặt Hầm

Long An

Ngày tháng 11 năm 1995

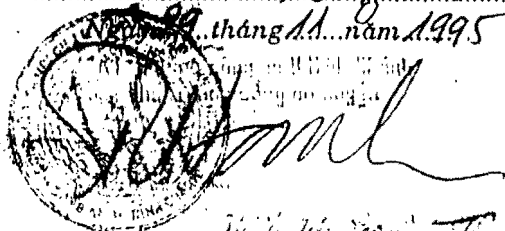


Thước kẻ: Trần Thành

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

160030524

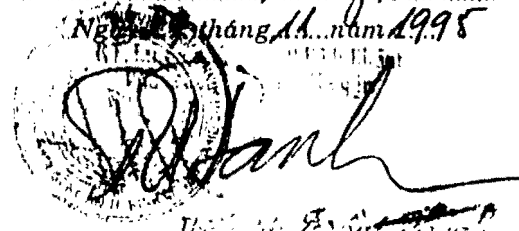
- Họ và tên TRẦN THỊ KIỀU HOA
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh 3/1/1974 Nam/Nữ Nữ
 - Nơi sinh Cái Lậy - Tiền Giang
 - Nguyên quán Cái Lậy - Tiền Giang
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo
 - Nghề nghiệp Học máy
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số
 - Ngày cấp Nơi cấp
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú 15/4/94
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến Mộc Hoa - Long An
 Ngày 11 tháng 11 năm 1995



Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

160030524

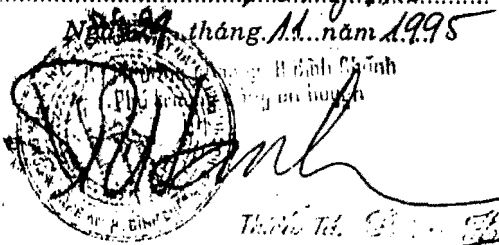
- Họ và tên TRẦN MINH THIÊN
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh 16/7/1979 Nam/Nữ Nam
 - Nơi sinh Quận 5 - HCM
 - Nguyên quán Cái Lậy - Tiền Giang
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo
 - Nghề nghiệp Học sinh
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số
 - Ngày cấp Nơi cấp
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú 15/4/94
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến Mộc Hoa - Long An
 Ngày 11 tháng 11 năm 1995



Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

160030524

- Họ và tên TRẦN THỊ MINH HIỀN
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 18/5/1981 Nam, Nữ Nữ
- Nơi sinh Quận 5 - HCM
- Nguyên quán Cai Lậy - Tiền Giang
- Dân tộc Kinh Tôn giáo
- Nghề nghiệp Học sinh
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số 02.32.28.24.6
- Ngày cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 15/11/94
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến Một Hoa



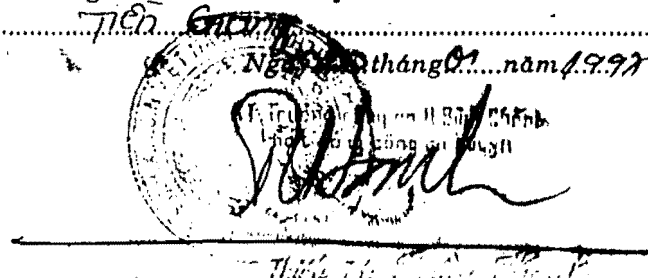
Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

160030524

- Họ và tên LÂM THỊ THANH THANH
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 20.02.1971 Nam, Nữ Nữ
- Nơi sinh Tiền Giang
- Nguyên quán Tiền Giang
- Dân tộc Kinh Tôn giáo
- Nghề nghiệp
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số 310850346
- Ngày cấp 19.07.1986 Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 20.01.1998
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến Cai Lậy



Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

160030524

- Họ và tên VÕ GIA BẢO
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 28.01.1994 Nam, Nữ Nam
- Nơi sinh Long An
- Nguyên quán Tiền Giang
- Dân tộc Kinh Tôn giáo
- Nghề nghiệp
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số
- Ngày cấp Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 28.05.1998
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến Ti. Chỗ



28 tháng 05 năm 1998
 Phòng công an H. Bình Chánh
 Phó trưởng công an huyện

Thiếu tá: Lê Ngọc Việt

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

160030524

- Họ và tên
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh Nam, Nữ
- Nơi sinh
- Nguyên quán
- Dân tộc Tôn giáo
- Nghề nghiệp
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số
- Ngày cấp Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày tháng năm

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

160030524

LÂM QUANG MINH

Phone!



McCain

bi. tư chớ.

4

TD. BÀ KHUẾ-MINH-THO

FALLS CHURCH VA 22043

TEL!

NOV 9 1998

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 557/92-HC1

Họ và tên Full name

LÂM QUANG CƯỜNG

Ngày sinh Date of birth

1968

Nơi sinh Place of birth

Tiền Giang

Chỗ ở Domicile

Tiền Giang

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

05. 1. 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

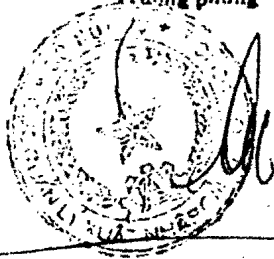
Cấp tại *Hà Nội* ngày *05* tháng *1* năm *1992*

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Thuong

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 557 - XCCấp cho Lâm Dương Cường
Đúng với 1 trẻ emĐến nước: Thập chủng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Cần Đơn NhấtTrước ngày 05.7.1998Hà Nội ngày 04 tháng 4 năm 1998

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Lâm Dương Cường

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 373837

ĐINH CƯ

Họ và tên *Full name*

ĐỖ THỊ HẰNG

Ngày sinh *Date of birth*

10 . 6 . 1973

Nơi sinh *Place of birth*

Đông Hà

Chỗ ở *Domicile*

Tuyên Quang

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hàng
 Đỗ Thị Hằng

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

05 APR 2002

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại TP.HCM ngày 05 tháng 4 năm 1997
Issued at on

Thượng tá Nguyễn Văn Thanh

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Lam Nhat Linh

Ngày sinh Date of birth

15.8.1996

Nơi sinh Place of birth

Giảng Giang

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

3

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 04453 HC 197

Cấp cho

Hộ Thi Hằng

Cùng với

01 trẻ em

Đến

Hàng không quốc tế

Qua cửa khẩu

Biên giới Việt Lào

Trước ngày

15 - 10 - 1997

Và không quá

15 tháng 4 năm 1997

ĐƯỢC QUAN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

ĐIỀU CHỈNH PHÒNG



Ukraine

Đang chờ xử lý

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 8 năm 1997



T/M UBND
(ký tên, đóng dấu)
BỘ CHỨC TỊCH

Ge Dum

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
Tiền Giang

Huyện, Quận
Cái Bè

Xã, Phường
Tĩ Cai Bè

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 01-95

Quyển số

Số 50

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(Bản sao)

Họ tên vợ ĐỖ THỊ HÀNG

Họ tên chồng LÂM QUANG CƯỜNG

Sinh ngày 10-6-1973

Sinh ngày 05-4-1968

Quê quán Tân Luông B, Tân Phong
huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Quê quán 96, khu 2, Thị trấn Cái Bè
huyện Cai Bè, tỉnh Tiền Giang

Nơi thường trú Tân Luông B, Tân Phong
huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Nơi thường trú 96, khu 2, Thị trấn Cái Bè
huyện Cai Bè, tỉnh Tiền giang

Nghề nghiệp Buôn bán

Nghề nghiệp Thợ may

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Số CMND hoặc Hộ chiếu 311487247

Ngày 15 tháng 12 năm 19 95

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND THỊ TRẤN CÁI BÈ

(Đã ký)

(Đã ký)

CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Thị trấn Cái Bè



AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIocese of: Ft. Worth
DATE FILED: June 3rd 98

SECTION I:

I am filing this Affidavit for the following persons(s)

located in Vo Thanh Minh Date of arrival in that country: 1969
(Country of asylum overseas)

NAME AND A.K.A. (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If known)	RELATION TO YOU	ADDRESS/LOCATION
<u>10 Thanh Minh</u>	<u>M</u>	<u>Thanh Pho Ho Chi Minh / 8.7.1969</u>	<u>Husband</u>	<u>53/139 Khu 6 An Lạc. Bình Chánh Thanh Pho Ho Chi Minh</u>

The case number for this family is (if available): _____

SECTION II: Lam, Thanh Thanh Thi
(and A.K.A.)
Date of birth 02.20.71 Sex F
Place of birth Tien Giang
(Include country) Vietnam
Current address _____
Phone number (Home) _____
(Work) _____
Country of first asylum U.S.A
Date you arrived in the U.S. 05.15.1998
Social Security Number _____
Agency through which you came to the United States Catholic Charities - USCC

Alien Number (if applicable) A# 74529813
Your U.S. Immigration Status
(Check one)
☐ U.S. Citizen: Certificate # _____
☐ Permanent Resident
☒ Refugee
☐ Asylee
☐ Other (Please explain) _____
Your Original Case Number: _____

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relatives mentioned above prior to submitting this affidavit Yes No.
If yes, date submitted: _____ and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, 551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

The purpose of this Affidavit is to verify your relationship to refugees overseas. Failure to provide complete and accurate information may result in the admission of requested refugees to the U.S.. If the information is unknown to you, indicate "unknown". If anyone uses an alias, indicate it. If anyone is deceased or their present location is unknown, please indicate. Be sure to include all relatives as specified, anywhere in the world, living, deceased or missing. Use the space marked "Additions/Explanations" to explain any unusual relationships including adopted, half, or step relatives.

SECTION III:**NAME AND A.K.A****PLACE/DATE OF BIRTH(IF KNOWN)****PRESENT LOCATION/ADDRESS**

Your father Lam Quang Minh Cai Be. Tien Giang/1938

Your mother Le Thi Cang Hoi Xuan Cai Lay/1932

Step-father _____

Step-mother _____

Spouse VO, Thanh Minh Thanh Pho Ho Chi Minh 8.7.1969 53/139 Khu 6. An Lac. Binh Chanh Thanh Phu HO CHI MINH.

Date(s)/Place(s) of Marriage(s) and/or Divorce(s) 12/16/1996. Binh Chanh, Vietnam

SECTION IV:

List ALL your Children (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted).

NAME AND A/K/A**SEX****PLACE/DATE OF BIRTH(IF KNOWN)****PRESENT LOCATION/ADDRESS(IF KNOWN)**

VO, Gia Bao M Long An/01.28.1994 53/139 Khu 6. An Lac. Binh Chanh Thanh Phu HO CHI MINH.

SECTION V:

List ALL your Brothers or Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted).

NAME AND A/K/A**SEX****PLACE/DATE OF BIRTH(IF KNOWN)****PRESENT LOCATION/ADDRESS(IF KNOWN)**

un Thi Thanh Hoang F Cai Be /1960 Hoi Xuan Cay Lay, Tien Giang

m Thi Thanh Thuy F Cai Be /1961 90 to 6 Khu II Thi Tran Cai Be

m Quang-Dung M Cai Be /1963 KHU III Thi Tran Cai Be, Tien Giang

m Quang Cuong M Cai Be /1968 96 to 6 Khu II Thi Tran Cai Be

m Quang Nghia M Cai Be /1970 96 to 6 Khu II Thi Tran Cai Be

m Quang DAT M Cai Be /1972

SECTION VI: ADDITIONS/EXPLANATIONS

un Quang Thang M Cai Be /1975

un Quang-Phat M Cai Be /1979

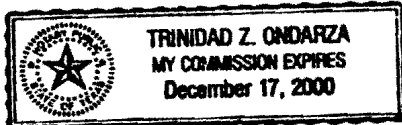
SECTION VII: NOTARIZED SIGNATURE OF APPLICANT

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my migration status in the United States.

[Signature]
Signature

Subscribed and sworn to me before this 04 day
of JUNE, 1998

Signature or Seal of Notary



[Signature]
Signature of Notary Public
My commission expires: 12-17-00

SECTION VIII: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Lola Arlinkugbe
Name Legibly

[Signature]
Signature

(Revised 5/92)

McCain

Ô. Tâm Quang Minh (14.37-568)

Kiểm nại:

1. Con trai Tâm Quang Minh (1968) vợ là
Đỗ Thị Hằng (1973) phong vấn ngày 7.8.97
bị rút vớ bị do hôn thú không rõ ràng
vấn đã diễn biến

2. - Lê Lê Võ Thanh Minh (1969) và con
ngoại là Võ Gia Bảo (1994) được đưa từ
vợ là Tâm Thị Thanh Thanh. (khi
vấn ngày 5-11-97) chỉ có Thanh Thanh
được đi. lý do: cho chồng đi
cần tài trợ.

- Thủ ngày 8/1/99 VN đưa đi kiểm nại.

Pages Removed (S.S.)

2 page(s) was/were removed from the file of LÂM QUANG MINH
(1938) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved
files.

-Anna Mallett

Date: DECEMBER 5, 2007